

Số : 244/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**Về phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại**  
**và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa-xã hội “nhạy cảm” để phát sinh**  
**tệ nạn xã hội trên địa bàn quận 8, giai đoạn 2004-2005.**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 ;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng ;
- Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố : số 105/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2002 ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động khiêu vũ nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; số 106/2002/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2002 ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; số 05/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2003 ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ;
- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 8 tại các Tờ trình số 1955/CV-UB ngày 27 tháng 5 năm 2003; số 2622/CV-UB ngày 14 tháng 7 năm 2003; số 4513/TT-UB ngày 16 tháng 10 năm 2003; số 1762/CV-UB ngày 26 tháng 5 năm 2004; số 1891/TT-UB và số 1892/CV-UB ngày 01 tháng 6 năm 2004; ý kiến của Sở Thương mại tại Công văn số 3823/TM-DV ngày 05 tháng 11 năm 2003; Tờ trình của Sở Văn hóa và Thông tin số 1253/TT-SVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2003 và số 1101/TT-SVHTT ngày 10 tháng 5 năm 2004 ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**§iêu 1.** Nay phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa-xã hội “nhạy cảm” để phát sinh tệ nạn xã hội

trên địa bàn quận 8, giai đoạn 2004-2005, nội dung chi tiết kèm theo Quyết định này.

**1.1- Dịch vụ khiêu vũ :**

1.1.1- hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 0 điểm

1.1.2- Quy hoạch :

Chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động khiêu vũ cho 01 (một) điểm Câu lạc bộ khiêu vũ tại Trung tâm Văn hóa quận 8.

**1.2- Dịch vụ karaoke :**

1.2.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 24 điểm

1.2.2- Quy hoạch :

Tổng số điểm được phép hoạt động : 40 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 24 điểm

(trong đó có 04 điểm phải di dời địa điểm theo quy định)

+ Số điểm cấp phép mới : 16 điểm

(cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động đối với karaoke từ 01 đến 02 điểm tại : các phường 1, 8, 10, 12, 14, 15; Khu du lịch văn hóa Đồng Điều, phường 4; Khu thương mại Bình Điền, phường 7; Khu Cảng sông Phú Định, phường 16).

**1.3- Dịch vụ bán và cho thuê băng đĩa hình :**

1.3.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 145 điểm

1.3.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 145 điểm

b. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động dịch vụ bán và cho thuê băng đĩa hình.

**1.4- Dịch vụ trò chơi điện tử :**

1.4.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 137 điểm

1.4.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 137 điểm

b. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép hành nghề hoạt động dịch vụ trò chơi điện tử.

## **1.5- Dịch vụ xoa bóp :**

1.5.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 0 điểm

1.5.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 01 điểm

b. Chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ xoa bóp cho 01 (một) điểm tại Trung tâm Y tế quận 8.

## **1.6- Dịch vụ ăn uống, cà phê giải khát :**

### **1.6.1- Nhà hàng :**

1.6.1.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 10 điểm

(gồm 04 Doanh nghiệp, 06 Hộ kinh doanh cá thể)

1.6.1.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 20 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 10 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 10 điểm

b. Quy hoạch theo hướng khuyến khích cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề nhà hàng dành cho đối tượng là cơ sở Doanh nghiệp hoạt động tại khu vực Công viên Văn hóa quận 8 (Khu Du lịch Văn hóa Đồng Điều) thuộc tuyến đường Cao Lỗ, phường 4; tuyến đường Tạ Quang Bửu, phường 5; Khu thương mại Bình Đăng, phường 6; Khu thương mại Bình Điền, phường 7; Khu Cảng sông Phú Định, phường 16.

c. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề nhà hàng tại khu vực thuộc các phường 1, 2, 4, 5, 8, 10, 12, 13, 15 (ngoại trừ các địa điểm đã nêu ở khoản b).

### **1.6.2- Quán ăn :**

1.6.2.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 125 điểm

(Hộ kinh doanh cá thể)

1.6.2.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 160 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 125 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 35 điểm

b. Quy hoạch theo hướng khuyến khích cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề quán ăn dành cho đối tượng là cơ sở Hộ kinh doanh

cá thể hoạt động tại khu vực Công viên Văn hóa quận 8; các Khu thương mại, Khu dân cư đô thị mới, Khu Cảng sông thuộc các phường 4, 5, 6, 7, 16.

c. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề quán ăn hoạt động tại khu vực thuộc các phường 1, 8, 10, 12, 13.

### **1.6.3- Cà phê giải khát :**

1.6.3.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 472 điểm

(Hộ kinh doanh cá thể)

1.6.3.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 512 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 472 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 40 điểm

b. Quy hoạch theo hướng chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề cà phê giải khát dành cho đối tượng là cơ sở Doanh nghiệp.

c. Khuyến khích cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề cà phê giải khát hoạt động tại các phường 5, 6, 7.

d. Tạm ngưng cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề cà phê giải khát hoạt động tại khu vực thuộc các phường 1, 4, 13.

### **1.7- Dịch vụ lưu trú khách sạn, nhà trọ :**

#### **1.7.1- Khách sạn :**

1.7.1.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 05 điểm

(là cơ sở Doanh nghiệp tại các phường 4, 5, 6)

1.7.1.2- Quy hoạch :

a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 15 điểm, gồm có :

+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 05 điểm

+ Số điểm cấp phép mới : 10 điểm

b. Quy hoạch theo hướng chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề khách sạn dành cho đối tượng là cơ sở Doanh nghiệp hoạt động tại các phường 4, 5, 6, 7, 16; các Khu thương mại Bình Đăng, Khu thương mại Bình Điền, Khu Cảng sông Phú Định.

#### **1.7.2- Nhà trọ :**

1.7.2.1- Hiện trạng :

Tổng số điểm hiện có giấy phép hoạt động : 05 điểm

(là cơ sở Doanh nghiệp)

1.7.2.2- Quy hoạch :

- a. Tổng số điểm được phép hoạt động : 25 điểm, gồm có :  
+ Số điểm được tiếp tục hoạt động : 05 điểm  
+ Số điểm cấp phép mới : 20 điểm

b. Quy hoạch theo hướng chỉ cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề khách sạn dành cho đối tượng là cơ sở Doanh nghiệp hoạt động tại các phường 4, 6, 7 và Khu Cảng sông Phú Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân, tổ chức kinh doanh các ngành nghề nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

\*\*\*\*\*

**QUY HOẠCH**  
**MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ THƯƠNG MẠI VÀ**  
**DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**  
**“NHẠY CẢM” DỄ PHÁT SINH TỆ NẠN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**QUẬN 8, GIAI ĐOẠN 2004-2005**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/2004/QĐ-UB  
ngày 26 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ DỊCH VỤ KARAOKE  
ĐƯỢC GIA HẠN GPHN VÀ TIẾP TỤC  
HOẠT ĐỘNG ĐẾN NĂM 2005.**

TT	HỌ VÀ TÊN (Chủ kinh doanh)	ĐỊA CHỈ KINH DOANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Hồng Mỹ	32 Dương Bá Trạc, P.2	Hộ cá thể
2	Khúc Thanh Liêm	80A Dạ Nam, P.2	Hộ cá thể
3	Dương Hoàng Quân	7 Nguyễn Thị Tần, P.2	Hộ cá thể
4	Nguyễn Thị Thu Nga	10 Nguyễn Thị Tần, P.3	Hộ cá thể
5	Lê Thị Kim Anh	149 Dạ Nam, P.3	DNTN
6	Võ Thị Loan	96 đường 13, P.4	Hộ cá thể
7	Võ Hồng Bích Nga	198 Chánh Hưng, P.5	Hộ cá thể
8	Phạm Văn Cận	85/4/10 Bùi Minh Trực, P.5	Hộ cá thể
9	Trần Văn Hón	258-260 Quốc lộ 50, P.6	Hộ cá thể
10	Nguyễn Thị Thu	224 Liên tỉnh 5, P.6	Hộ cá thể
11	Trương Thị Huệ	2737 <sup>D</sup> Phạm Thế Hiển, P.7	Hộ cá thể
12	Dương Quốc Đảm	516 Hưng Phú, P.9	Hộ cá thể
13	Thôi Minh Hiếu	85 Dã Tượng, P.9	Hộ cá thể
14	Trần Thị Liễu	354 Nguyễn Duy, P.9	Hộ cá thể
15	Trung tâm Bowling Chánh Đại	Lầu 1 khu A, chợ Xóm Củi, P.11	Cty cổ phần
16	Trần Thị Mật	275 Tùng Thiện Vương, P.11	Hộ cá thể
17	Lâm Thị Biếc	28 <sup>I</sup> Bình Đông, P.11	Hộ cá thể
18	Ngô Thị Tuyết Mai	104 Tuy Lý Vương, P.13	Hộ cá thể
19	Nguyễn Đường Hải	48 <sup>B</sup> An Dương Vương, P.16	Hộ cá thể
20	Nguyễn Thị Đông	62 <sup>E</sup> An Dương Vương, P.16	Hộ cá thể
	Tổng cộng : 20 điểm		

## DANH SÁCH CƠ SỞ KARAOKE TỰ NGUYỆN ĐỔI ĐỊA ĐIỂM

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ KINH DOANH	GHI CHÚ
1	Trần Thị Thủy Phương	65 Phong Phú – P.11	Chưa rõ địa chỉ

## DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KARAOKE PHẢI DI DỜI

TT	HỌ VÀ TÊN (Chủ kinh doanh)	ĐỊA CHỈ KINH DOANH	GHI CHÚ
1	Võ Văn Vũ	1225/15A Phạm Thế Hiển, P.5	Hộ cá thể
2	Nguyễn Thị Trường	3419 Phạm Thế Hiển, P.7	Hộ cá thể
3	Trần Thị Lệ Hằng	449 Bình Đông, P.13	Hộ cá thể
	Tổng cộng : 03 điểm		